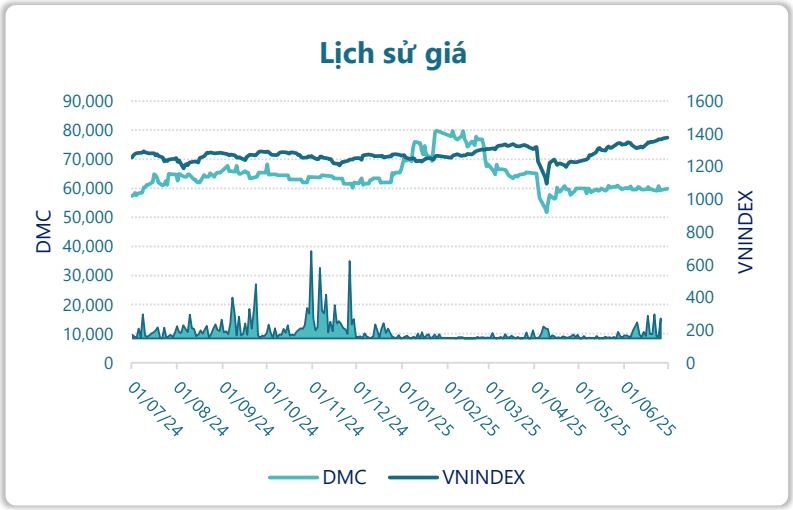
FireAnt

CTCP Xuất nhập khẩu Y tế Domesco (HSX: DMC)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**62,200**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	79,827
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	51,743
SL cổ phiếu LH	34,727,465
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,070
% sở hữu nước ngoài	56.7%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,160
P/E	11.5
EPS	5,425

DT thuần

Q2/25

510

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 41.0| 8.8%

YoY: ▲ 48.0| 10.5%

LN sau thuế

Q2/25

31.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼15.3| -32.5%

YoY: ▼20.4| -39.1%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

7.8%

+/- YoY: ▼ 6.3%

DT thuần

6T 2025

979

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 98.0| 11.2%

LN sau thuế

6T 2025

78.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼14.3| -15.4%

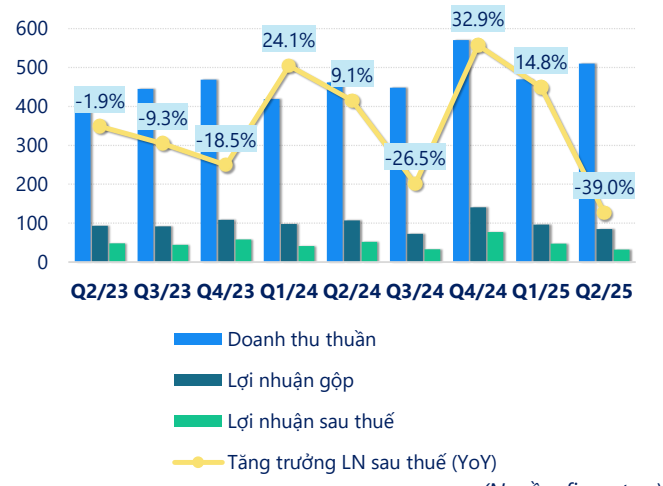
ROE

Q2/25

12.3%

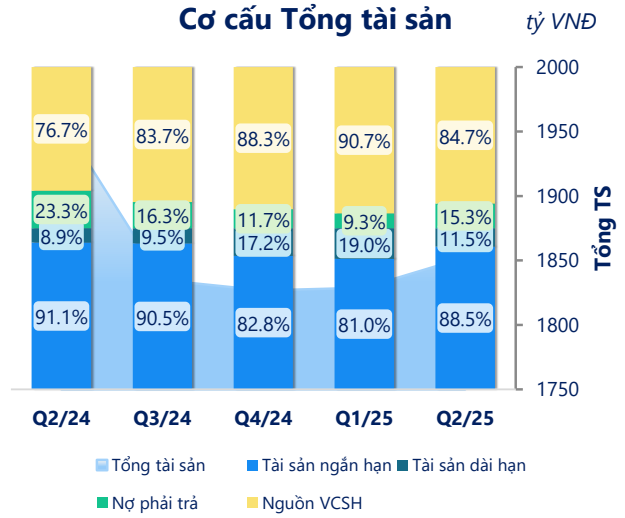
+/- YoY: ▼ 1.1%

Kết quả kinh doanh



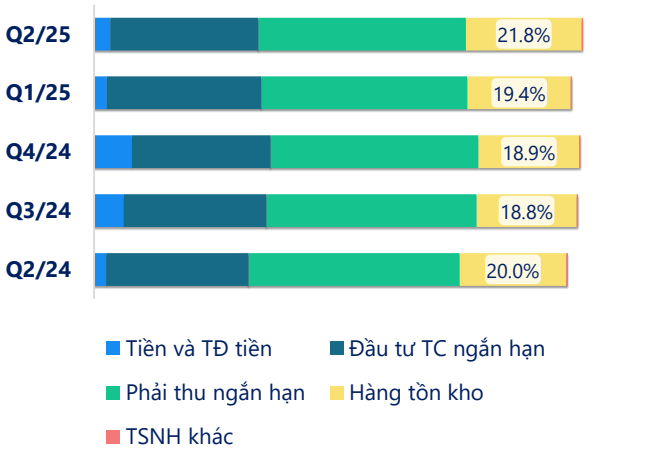
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



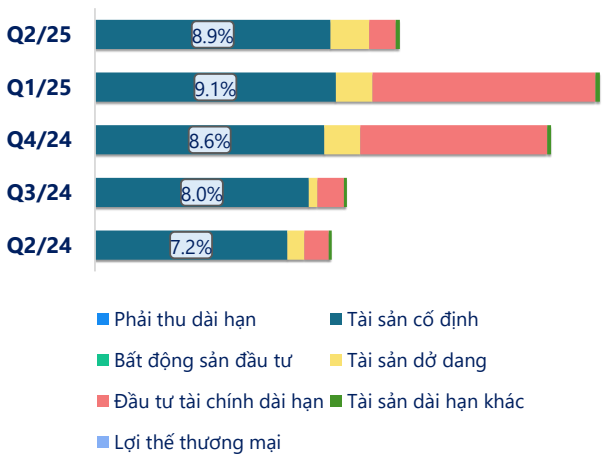
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



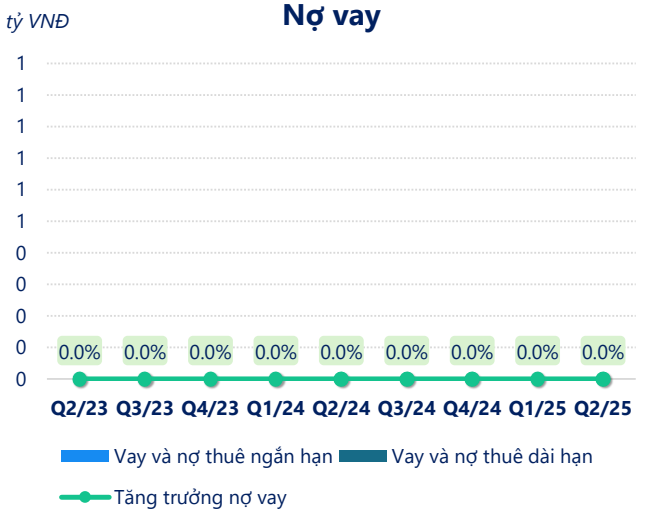
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



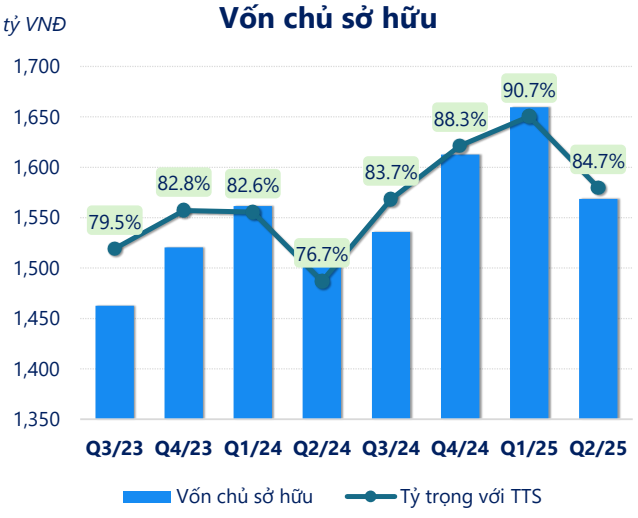
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



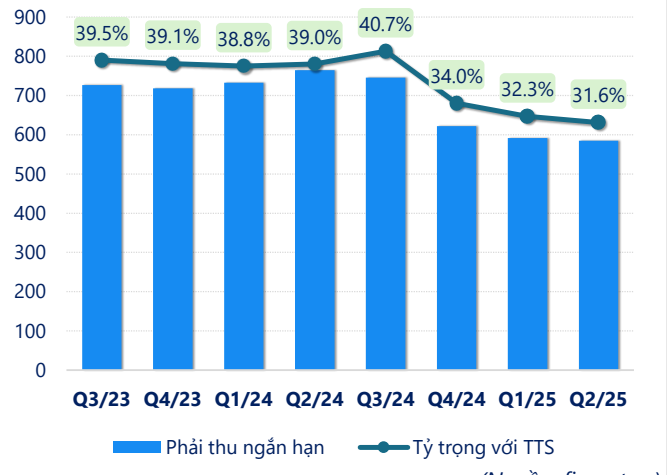
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



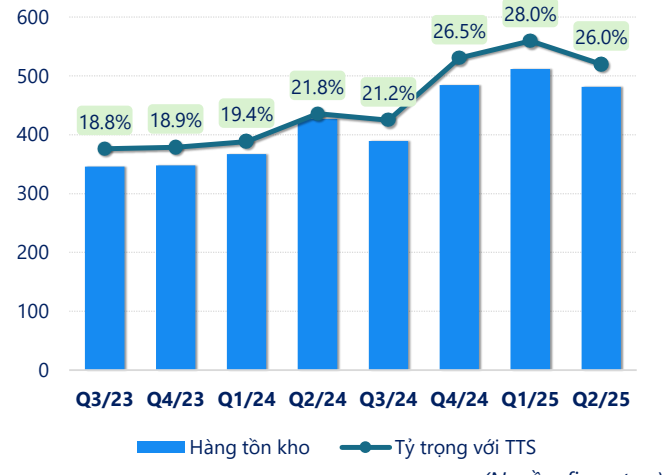
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



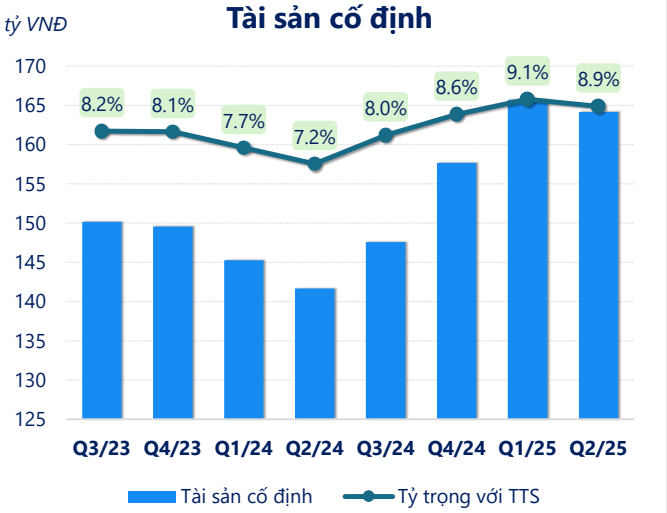
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



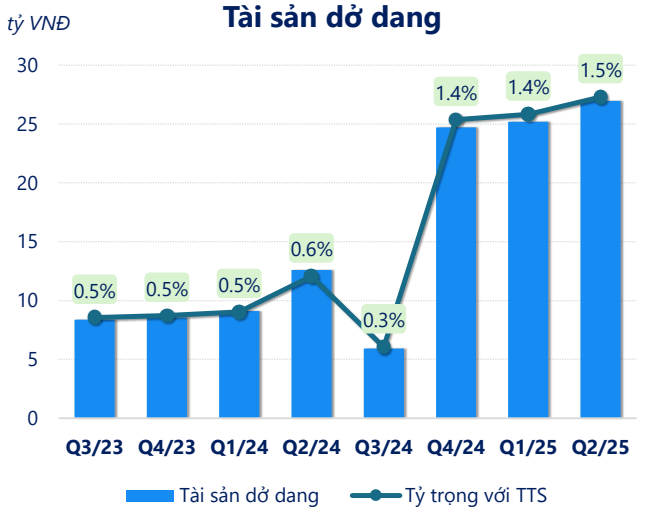
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



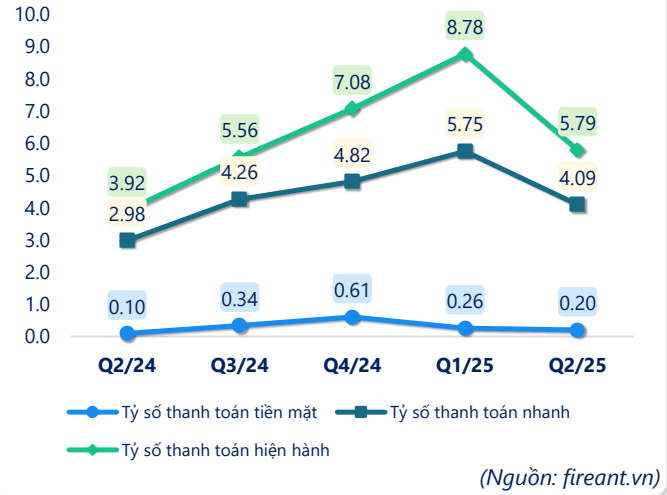
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



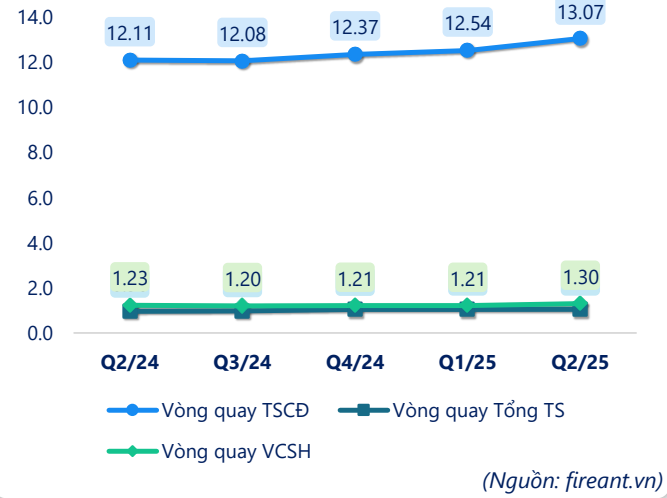
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**1,959**	**1,835**	**1,827**	**1,829**	**1,852**
Tài sản ngắn hạn	**1,784**	**1,661**	**1,513**	**1,481**	**1,640**
Tiền và tương đương tiền	43.9	101	130	43.6	56.9
Đầu tư tài chính ngắn hạn	545	420	274	330	511
Phải thu ngắn hạn	764	746	622	592	584
Hàng tồn kho	427	389	484	512	481
Tài sản ngắn hạn khác	4.35	4.36	3.74	4.76	6.19
Tài sản dài hạn	**174**	**174**	**313**	**347**	**212**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	142	148	158	166	164
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	12.6	5.91	24.7	25.2	27.0
Đầu tư tài chính dài hạn	17.9	18.4	128	153	18.4
Tài sản dài hạn khác	2.14	2.02	2.65	3.10	2.96
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**456**	**299**	**214**	**169**	**284**
Nợ ngắn hạn	**455**	**299**	**214**	**169**	**283**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	301	163	151	129	134
Nợ dài hạn	0.41	0.43	0.46	0.50	0.51
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,503**	**1,536**	**1,613**	**1,660**	**1,569**
Vốn chủ sở hữu	**1,503**	**1,536**	**1,613**	**1,660**	**1,569**
Vốn điều lệ	347	347	347	347	347
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)